TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày 03-12-2018
"Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 29/11 và 03/12/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2018/QĐXXST-DS, ngày 19/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Huệ T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 835, ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 763, ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2018 và tại phiên toà bà T trình bày: Vào ngày 25/10/2017, bà T có cho bà L vay 14.500.000 đồng, có làm biên nhận, không thỏa thuận thời hạn trả. Tiền lãi 10.000 đồng/triệu/tháng. Tờ cam kết là do bà T viết phần nội dung vay tiền. Bà L có đọc lại rồi ký tên và lăn tay. Lãi một triệu mỗi tháng 100.000 đồng. Sau khi vay bà L không đóng lãi, không trả vốn. Bà T không yêu cầu giám định chữ ký tên và dấu vân tay trong biên nhận vì xác định là của bà L. Nay bà T yêu cầu bà L trả vốn 14.500.000 đồng và tiền lãi 0,75%/tháng, tính từ ngày viết biên nhận đến khi xét xử là 13 tháng với số tiền là 1.404.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 15.904.000 đồng.

Tại Bản trình bày ý kiến đề ngày 12/11/2018 và ngày 28/11/2018 bà L trình bày: Vào năm 2015 bà L có vay của bà T 2.000.000 đồng. Có làm biên nhận. Biên nhận là do bà L viết từ đầu đến cuối, rồi ký tên, lăn tay, nội dung ghi chỉ vay bà T 2.000.000 đồng. Bà L viết một bản rồi đưa bà T giữ, bà L không giữ tờ nào, không có photo lại. Năm 2017 thì trả đủ vốn và lãi cho bà T, không nhớ bao nhiêu tiền lãi. Việc trả lãi và vốn không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến. Lúc trả tiền bà L kêu bà T đưa giấy nợ thì bà T nói để bà T tự xé. Đối với tờ biên nhận bà T đưa thì đúng là chữ ký và dấu lăn tay của bà L. Tuy nhiên phần nội dung vay tiền chỉ ghi là 2.000.000 đồng chứ không phải như bà T đưa. Bà L không yêu cầu giám định chữ ký tên và dấu vân tay. Nay bà L không đồng ý trả nợ cho bà T vì bà L không còn nợ. Tại phiên tòa bà L cho rằng chữ ký tên là của bà L, dấu vân tay thì không phải vì bà L chỉ lăn có một dấu, không phải hai dấu. Tuy nhiên, bà L cương quyết không yêu cầu giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà L đang sinh sống tại huyện LV nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện LV, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Việc bà T cho bà L vay tiền là có thật, được các đương sự thừa nhận.

Chứng cứ bà T đưa ra là Tờ cam kết (Bản gốc) được viết trên giấy tập học sinh, có nội dung ghi nhận bà L vay của bà T 14.500.000 đồng, có ký tên Huỳnh Thị L và hai dấu vân tay.

Bà L không thừa nhận Tờ cam kết nói trên, mà cho rằng Tờ cam kết là do bà L viết từ đầu đến cuối, có ký tên và lăn tay. Tuy nhiên, bà L không giữ tờ nào để làm bằng chứng.

Quá trình giải quyết vụ án bà L luôn xác định chữ ký tên và dấu vân tay là của bà L, không yêu cầu giám định. Nhưng bà L không giải thích được lý do vì sao bà L cho rằng từ trước đến nay chỉ vay tiền bà T có một lần và làm duy nhất một tờ cam kết, chỉ ký tên và lăn tay một lần, nhưng trong Tờ cam kết bà T đưa ra lại có chữ ký tên và dấu vân tay của bà L.

Tại phiên tòa, bà L vẫn thừa nhận chữ ký tên và dấu vân tay là của bà L, nhưng khẳng định bà L viết tờ cam kết chứ không phải bà T viết, đó là một tờ khác. Khi Hội đồng xét xử yêu cầu bà L xác định lại về chữ ký tên và dấu vân tay thì bà L xác định chữ ký tên là của bà L, nhưng dấu vân tay không phải vì bà L chỉ lăn một dấu.

Mặc dù được Hội đồng xét xử giải thích cặn kẽ về việc yêu cầu tiến hành trưng cầu giám định chữ ký tên và dấu vân tay để có kết quả chính xác, nhưng bà L vẫn không yêu cầu.

Đối với bà T thì xác định chữ ký tên và dấu vân tay là của bà L nên không yêu cầu giám định.

Xét yêu cầu của bà T và chứng cứ bà T đưa ra là Tờ cam kết, được viết liên tục, với số tiền vay vào ngày 25/10/2017 là 14.500.000 đồng.

Ban đầu bà L thừa nhận là chữ ký tên và dấu lăn tay là của bà L. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L thừa nhận chữ ký tên, nhưng cho rằng chỉ lăn một dấu vân tay, không phải hai dấu. Đối với bà L, mặc dù được nhiều lần giải thích về việc yêu cầu trưng cầu giám định để có kết quả chính xác nhưng bà L không yêu cầu. Do đó, mọi hậu quả pháp lý về việc không yêu cầu trưng cầu giám định thì bà L phải chịu. Từ lời khai của bà L cũng có mâu thuẫn, khi thừa nhận dấu vân tay, khi thì không. Bà L cũng không có chứng cứ gì, không có ai làm chứng về việc bà L viết tờ cam kết cho bà T ghi vay 2.000.000 đồng và đã trả xong.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ là Tờ cam kết bà T đưa ra để chứng minh bà L có vay và còn nợ bà L số tiền 14.500.000 đồng là có thật.

Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định"

"Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định."

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác."

Từ phân tích và điều luật viện dẫn trên, xét thấy bà T yêu cầu bà L trả vốn vay 14.500.000 đồng là có căn cứ.

Bà T yêu cầu bà L trả lãi từ ngày vay đến nay theo mức lãi suất 0,75%/tháng là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà L bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Huệ T.

Buộc bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Huệ T số tiền vốn vay là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1.404.000 đồng (Một triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 15.904.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà T mà bà L chưa trả số tiền trên thì bà L còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 795.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị Huệ T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003094 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

3. Án xử công khai, có mặt các đương sự, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.